TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2023/HS-ST
Ngày: 29 - 9 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Võ Hoàng Thu.

2/ Bà Trương Thị Kim Chọn

Thư ký phiên toà: Bà Châu Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Mai Trường An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 226/2023/TLST - HS ngày 07 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 240/2023/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hữu T (tên gọi khác: Tí mèo); giới tính: Nam; sinh năm 1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A1/48 ấp X, xã C, huyện V, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Công nhân; Họ tên cha: Nguyễn Phước H; họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thanh T; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 13/3/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, theo Quyết định số 201/QĐ-TA. Chấp hành xong Quyết định ngày 31/3/2021, theo Giấy chứng nhận số 177/GCN-CSPV ngày 23/02/2021 của Cơ sở cai nghiện ma túy bảo trợ xã hội Phú Văn.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022 (có mặt).

2. Họ và tên: Trần Quang B; giới tính: Nam; sinh năm 1976, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: B6/21 ấp M, xã B, huyện T, Thành phố

Hồ Chí Minh; chỗ ở: A10/1 ấp 1, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên cha: Trần L, họ tên mẹ: Hà Thị X (đã chết); hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/3/1995, bị Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh lập danh chỉ bản vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2022 đến ngày 31/8/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt).

3. Họ và tên: Huỳnh Văn Thông N; giới tính: Nam; sinh năm 2000, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã L, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; chỗ ở: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Sửa xe; Họ tên cha: Huỳnh Văn N; họ tên mẹ: Phạm Thị H; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2023 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Nơi cư trú: B6/21 ấp 2, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 40 phút ngày 31/12/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Chức vụ Công an huyện Bình Chánh phối hợp với Công an xã Bình Chánh tuần tra đến trước địa chỉ A11/10, ấp 1, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh thì phát hiện Nguyễn Hữu T đang điều khiển xe mô tô biển số 50Y1-193.65 chở phía sau thùng giấy carton có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện bên trong thùng giấy carton chứa 20 bịch pháo nổ dạng viên và 03 hộp pháo nổ màu xanh có ghi tiếng nước ngoài. T khai nhận đây là số pháo nổ mang đi bán cho người khác do Nguyễn Hữu T, Trần Quang B và Huỳnh Văn Thông N cùng nhau hùn tiền mua về bán kiếm lời. Tổ công tác tiến hành thu giữ vật chứng có liên quan, đưa T về trụ sở Công an xã Bình Chánh lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Từ lời khai của T, lực lượng Công an tiến hành khám xét khẩn cấp tiệm sửa xe tên Quang Bình tại địa chỉ A10/1, ấp 1, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh do Trần Quang B làm chủ. Qua khám xét lực lượng Công an tiếp tục thu giữ được 43 bịch pháo nổ dạng viên, 05 hộp pháo nổ màu xanh có ghi tiếng nước ngoài được B khai nhận đây là số pháo nổ do B, T và N cùng nhau hùn tiền mua về bán kiếm lời. Tổ công tác thu giữ vật chứng có liên quan, đồng thời lập Biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với B. Hồ sơ sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý.

Kết luận giám định số 419/KL-KTHS ngày 05/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

63 gói nylon chứa các vật hình cầu vỏ bằng nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2,5cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh cần giám định đều là pháo nổ. Tổng khối lượng là 29,74 kilôgam.

08 khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17x17x10cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm cần giám định đều là pháo nổ. Tổng khối lượng là 11,5 kilôgam.

Tổng khối lượng của 63 gói pháo nổ và 08 hộp pháo nổ là 41,24 kilôgam.

Tại Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Hữu T, Trần Quang B khai nhận: Khoảng tháng 11/2022, T rủ B, N và Nhỏ (không rõ lai lịch) cùng nhau hùn tiền mua pháo nổ về bán kiếm lời, tất cả đồng ý. Cả nhóm thoả thuận B, N và Nhỏ mỗi người hùn số tiền 10.000.000 đồng, còn T hùn số tiền 30.000.000 đồng, do Nhỏ không có tiền nên T ứng ra thêm 10.000.000 đồng phần hùn của Nhỏ. T là người đi mua pháo, đăng bán pháo và giao pháo, B là người trực tiếp cất giữ, trông coi pháo và giữ toàn bộ số tiền bán pháo có được. Ngoài ra, B và N còn có nhiệm vụ đi giao pháo cho khách khi T bận việc không đi được. Số pháo mua về đến khi bán hết sẽ chia nhau tiền theo tỉ lệ phần trăm vốn góp của từng người. Thoả thuận xong, T tìm gặp một người bán pháo nổ không rõ lai lịch trên mạng xã hội Facebook đặt mua của người này 100 bịch pháo nổ dạng viên và 10 hộp pháo nổ màu xanh có ghi tiếng nước ngoài. Sau đó, T sử dụng tài khoản Facebook "Tí Mèo" để đăng ảnh bán pháo; đồng thời lập ra nhóm Facebook "BINH QUANH" có 04 thành viên tham gia gồm T, B, N và Nhỏ để bàn bạc, trao đổi về việc mua bán pháo nổ. Cả nhóm thống nhất giá mua bán pháo cụ thể như sau: Pháo nổ dạng viên mua 400.000 đồng/01 bịch, bán ra 600.000 đồng/01 bịch; hộp pháo nổ màu xanh có ghi tiếng nước ngoài mua 1.000.000 đồng/01 hộp, bán ra 1.500.000 đồng/01 hộp.

Quá trình hoạt động mua bán pháo, Nhỏ xin rút ra không hùn tiền nữa, còn T, B và N đã bán được tổng cộng 37 bịch pháo nổ dạng viên và 02 hộp pháo nổ màu xanh có ghi tiếng nước ngoài (trong đó B và N mỗi người mang pháo đi bán được 01 lần, những lần còn lại đều do T mang pháo đi bán). Cả nhóm thu về số tiền 13.650.000 đồng giao cho B, B đưa số tiền này cho bà Nguyễn Thị Diệu H (em dâu của B) cất giữ nhưng B không nói cho bà Hiền biết đây là tiền mua bán pháo nổ có được.

Đến ngày 24/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tiến hành truy xét đưa Huỳnh Văn Thông N về trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra N khai nhận tham gia hùn số tiền 10.000.000 đồng cùng với T và B để mua pháo nổ về bán kiếm lời. N có tham gia nhóm Facebook "BINH QUANH" để bàn bạc về giá pháo bán ra, chia sẻ bài viết đăng bán pháo nổ của T. Quá trình cả nhóm hoạt động mua bán pháo, N có đến tiệm sửa xe Quang Bình lấy pháo mang đi bán 01 lần và đưa cho B số tiền 650.000 đồng.

Lời khai của Nguyễn Hữu T, Trần Quang B và Huỳnh Văn Thông N phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án

Vật chứng thu giữ gồm:

20 bịch pháo nổ dạng viên và 03 hộp pháo nổ màu xanh có ghi tiếng nước ngoài thu giữ của Nguyễn Hữu T; 43 bịch pháo nổ dạng viên và 05 hộp pháo nổ màu xanh có ghi tiếng nước ngoài thu giữ của Trần Quang B.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Nguyễn Hữu T sử dụng để hoạt động buôn bán pháo nổ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ thu giữ của Trần Quang B sử dụng để hoạt động buôn bán pháo nổ; 01 cuốn sổ ghi chép màu xanh thu giữ của Trần Quang B; 01 cuốn sổ ghi chép có ghi chữ "BigC" thu giữ của Nguyễn Thị Diệu H thể hiện nội dung số tiền B gửi Hiền cất giữ; số tiền 13.650.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị Diệu H là tiền T, B và N bán pháo nổ có được; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, bên trong có sim số 0939715837 thu giữ của Huỳnh Văn Thông N sử dụng để hoạt động buôn bán pháo nổ.

01 xe mô tô biển số 50Y1-193.65 do ông Nguyễn Thanh Tú đứng tên chủ sở hữu. Ông Tú cho T mượn xe làm phương tiện đi lại nhưng không biết T sử dụng để thực hiện hành vi buôn bán pháo nổ, đã giao trả cho ông Tú vào ngày 27/7/2023.

01 xe mô tô biển số 59N2-484.19 do ông Nguyễn Quốc Phước đứng tên chủ sở hữu, ông Phước giao xe cho bị can B sửa chữa nhưng chưa lấy về, ông Phước không biết và không liên quan đến việc buôn bán pháo nổ của B, đã giao trả cho ông Phước vào ngày 27/7/2023.

Tại bản Cáo trạng số 219/CT - VKS - BC ngày 05 tháng 9 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu T, Trần Quang B và Huỳnh Văn Thông N về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm g Khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu T, Trần Quang B và Huỳnh Văn Thông N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố các bị cáo. Các bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 05 năm đến 06 năm tù về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm g Khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bổ sung bị cáo 40 triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Trần Quang B từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm g Khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bổ sung bị cáo 20 triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Thông N từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm g Khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bổ sung bị cáo 20 triệu đồng và xử lý vật chứng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa các bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hữu T, Trần Quang B và Huỳnh Văn Thông N tại tòa hoàn toàn phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 240 - 244, 255 - 272, 296 - 307, 313 - 322, 360 - 362, 373 - 376); phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, Biên bản đối chất, thu giữ vật chứng, kết luận giám định vật chứng cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[3] Vào khoảng 17 giờ 40 phút 31/12/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế Công an huyện Bình Chánh phối hợp với Công an xã Bình Chánh trên đường tuần tra địa bàn khi đến trước địa chỉ A11/10, ấp 1, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh thì phát hiện bị cáo Nguyễn Hữu T đang điều khiển xe mô tô biển số 50Y1-193.65 chở phía sau thùng giấy carton có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện bên trong thùng giấy carton chứa 20 bịch pháo nổ dạng viên và 03 hộp pháo nổ màu xanh có ghi tiếng nước ngoài. T khai nhận đây là số pháo nổ mang đi bán cho người khác do bị cáo T cùng với Trần Quang B và Huỳnh Văn Thông N cùng nhau hùn tiền mua về bán kiếm lời. Từ lời khai của bị cáo T, lực lượng Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Quang B tại địa chỉ A10/1, ấp 1, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh tiếp tục thu giữ thêm 43 bịch pháo nổ dạng viên, 05 hộp pháo nổ màu xanh có ghi tiếng nước ngoài được bị cáo B khai nhận đây là số pháo nổ do B, T và N cùng nhau hùn tiền mua về bán kiếm lời.

Căn cứ Kết luận giám định số 419/KL-KTHS ngày 05/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định:

63 gói nylon chứa các vật hình cầu vỏ bằng nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2,5cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh cần giám định đều là pháo nổ. Tổng khối lượng là 29,74 kilôgam.

08 khối hình hộp chữ nhật có kích thước 17x17x10cm, bên ngoài được bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm cần giám định đều là pháo nổ. Tổng khối lượng là 11,5 kilôgam. Tổng khối lượng của 63 gói pháo nổ và 08 hộp pháo nổ là 41,24 kilôgam.

[4] Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu T, Trần Quang B và Huỳnh Văn

Thông N đã phạm vào tội "Buôn bán hàng cấm" tội phạm được quy định tại Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); nên Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Tội phạm các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế được pháp luật Việt Nam bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị, kinh tế, xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán pháo nổ là bị pháp luật cấm nhưng do tính tư lợi cá nhân các bị cáo đã cố ý phạm tội. Do đó, khi lượng hình cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian dài thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Tại điểm g Khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) quy định: *"Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam"* các bị cáo tàng trữ pháo nổ nhằm mục đích mua bán có khối lượng là 41,24 kilôgam, là thuộc trường hợp định khung hình phạt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) để xét xử các bị cáo.

[7] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện tội phạm, trong đó vai trò của bị cáo T có phần nổi trội hơn các bị cáo còn lại. Bị cáo T là người rủ rê, lập Facebook tạo nhóm đăng tin, trao đổi việc bán pháo nổ, tiền bị cáo T bỏ ra để mua pháo nổ và hưởng lời nhiều hơn các bị cáo B và N. Do đó, khi lượng hình mức án của bị cáo T sẽ nghiêm khắc hơn các bị cáo B và N là phù hợp với vai trò, hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[8] Về nhân thân các bị cáo:

Đối với bị cáo T: Tính đến ngày phạm tội bị cáo có 01 tiền sự chưa được xóa theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính, cụ thể: Ngày 13/3/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, theo Quyết định số 201/QĐ-TA.

Đối với bị cáo B có nhân thân xấu từng bị Cơ quan Công an lập danh chỉ bản về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: Ngày 19/3/1995, bị Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh lập danh chỉ bản vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Do đó, khi lượng hình cần lưu ý đến nhân thân của bị cáo T và B mà có mức án nghiêm.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có cân nhắc đến tình tiết các bị cáo thành khẩn khai báo và đã tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[10] Ngoài tình tiết giảm nhẹ nêu trên thì các bị cáo N và B là người giúp sức với vai trò hạn chế, chưa được hưởng lợi gì, số lượng pháo nổ các bị cáo mua bán vừa bước qua số lượng khởi điểm của Khoản 2, bị cáo B hiện bị nhiễm HIV nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để

giảm thêm cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với vai trò, hành vi phạm tội của các bị cáo B và N.

[11] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt các bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với bà Nguyễn Thị Diệu H cất giữ số tiền 13.650.000 đồng của bị cáo B nhưng bà Hiền không biết đây là tiền do B hoạt động buôn bán pháo nổ có được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không có căn cứ xử lý, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[13] Đối với đối tượng Nhỏ cùng tham gia hoạt động buôn bán pháo nổ cùng với các bị cáo và những đối tượng mua pháo nổ của các bị cáo, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đang tiếp tục xác minh truy xét, khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[14] Xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 20 bịch pháo nổ dạng viên và 03 hộp pháo nổ màu xanh có ghi tiếng nước ngoài; 43 bịch pháo nổ dạng viên và 05 hộp pháo nổ màu xanh có ghi tiếng nước ngoài có tổng khối lượng là 41,24 kg; 01 cuốn sổ ghi chép màu xanh; 01 cuốn sổ ghi chép có ghi chữ "BigC", đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, không có giá trị sẽ tịch thu tiêu huỷ theo điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, bên trong có sim số 0939715837 và số tiền 13.650.000 đồng, đây là tài sản của các bị cáo nhưng các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội; tiền do phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử sẽ tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình.

Đối với 01 xe mô tô biển số 50Y1-193.65, qua điều tra xác định do ông Nguyễn Thanh Tú đứng tên chủ sở hữu. Ông Tú cho bị cáo T mượn xe làm phương tiện đi lại, ông Tú không biết T sử dụng làm phương tiện phạm tội nên ông Tú không có lỗi, Cơ quan điều tra đã làm thủ tục giao trả xe cho ông Tú vào ngày 27/7/2023.

Đối với 01 xe mô tô biển số 59N2-484.19, qua điều tra xác định do ông Nguyễn Quốc Phước đứng tên chủ sở hữu, ông Phước giao xe cho bị cáo B sửa chữa nhưng chưa lấy về, ông Phước không biết và không liên quan đến việc phạm tội của B nên Cơ quan điều tra đã làm thủ tục giao trả xe cho ông Phước vào ngày 27/7/2023.

[15] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm g Khoản 2, Khoản 4 Điều 190; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Hữu T.

Căn cứ điểm g Khoản 2, Khoản 4 Điều 190; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Quang B.

Căn cứ điểm g Khoản 2, Khoản 4 Điều 190; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Văn Thông N.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 05S (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Buôn bán hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hữu T số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Trần Quang B 03 (ba) năm tù về tội "Buôn bán hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày bắt vào chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 31/12/2022 đến ngày 31/8/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Quang B số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Thông N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Buôn bán hàng cấm". Thời hạn tù tính từ ngày 24/7/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Văn Thông N số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Việc các bị cáo nộp số tiền phạt nêu trên phải được thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 20 bịch pháo nổ dạng viên và 03 hộp pháo nổ màu xanh có ghi tiếng nước ngoài; 43 bịch pháo nổ dạng viên và 05 hộp pháo nổ màu xanh có ghi tiếng nước ngoài có tổng khối lượng là 41,24 kg; 01 cuốn sổ ghi chép màu xanh; 01 cuốn sổ ghi chép có ghi chữ "BigC".

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh, bên trong có sim số 0939715837 và số tiền 13.650.000 đồng.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh theo Biên bản giao nhận vật chứng được lập vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 06/9/2023 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Đối với 41,24 kg pháo nổ hiện đang tạm giữ tại Kho vật chứng Bộ tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao vật chứng được lập vào ngày 26/4/2023).

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

2 000011 652203

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Sơn